

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Ông Phạm Th Châu Giang

- **Th1 ký phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Th1 ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29-11-2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông Th1ờng vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-11-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm Đồng

Hiện tạm trú tại: Khu 8, xã T, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1974 (không triệu tập).

Địa chỉ: Thôn Tr, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

(Đã có quyết định tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi số 02/2023/QĐST –DS ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

Người giám hộ cho bà Vũ Thị Th là chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2000 (con gái bà Th).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-10-2023, tại bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/3/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 2009 bà Th có những biểu hiện bất Th1ờng như chửi bới, đánh đuổi mọi

người. Gia đình đã đưa bà Th đi điều trị nhiều nơi, nhưng cứ dùng thuốc và đưa về nhà là lại phát bệnh. Đến năm 2017 gia đình đã bàn bạc và chuyển bà Th về nhập khẩu cùng nhà anh trai là Vũ Văn T trú tại Thôn Tr, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau đó đưa bà Th về điều trị tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ từ đó cho đến nay.

Tại quyết định số 02/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định: Bà Vũ Thị Th là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do bà Th đã bị bệnh từ rất lâu và hiện nay gia đình đã đăng ký cho bà Th điều trị tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trọn đời. Nay ông xác định tình cảm vợ, chồng không còn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Vũ Thị Th.

Về con chung: Ông, bà có 04 con chung là Nguyễn Thị Như Ph sinh năm 1998, Nguyễn Thị Phương Th sinh năm 2000, Nguyễn Thị Kim Th1 sinh ngày 27/02/2006 và Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 20/03/2007. Hiện hai con là Nguyễn Thị Như Phương và Nguyễn Thị Phương Th đã trưởng thành có gia đình riêng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với 02 con là Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thị Kim Th1, kể từ khi bà Th phát bệnh đến nay do một mình ông trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn nguyện vọng của ông là được nuôi 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Th1 sinh ngày 27/02/2006 và Nguyễn Thị Kim H, bà Th là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, phải điều trị trọn đời tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần nên ông không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và người giám hộ của bà Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16 tháng 10 năm 2023, chị Nguyễn Thị Phương Th là người giám hộ cho bà Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân bố mẹ chị là ông N, bà Th kết hôn năm 2004, đến năm 2009 mẹ chị đã có những biểu hiện bất Th1ờng như chửi bới, đánh đuổi mọi người. Gia đình đã đưa đi điều trị nhiều nơi, nhưng cứ dùng thuốc và đưa về nhà là mẹ chị lại phát bệnh. Đến năm 2017 gia đình đã đưa mẹ chị về điều trị tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ từ đó cho đến nay.

Đầu năm 2023 bố chị đề nghị Tòa án tuyên bố mẹ chị là bà Vũ Thị Th là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Nay bố chị làm đơn xin ly hôn mẹ chị để đi xây dựng cuộc sống gia đình mới, chị xét thấy về mặt thực tế bố, mẹ chị đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm với nhau nên việc bố chị xin ly hôn mẹ chị là phù hợp.

Về con chung: Bố mẹ chị có 04 con chung là: Nguyễn Thị Như Phương, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2000, Nguyễn Thị Kim Th1, sinh năm 2006, Nguyễn Thị Kim H, sinh 2007. Kể từ khi mẹ chị mắc bệnh phải đi điều trị nhiều nơi, bố chị và ông bà nội là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bốn chị em. Hiện nay chị và chị Phương đã trưởng thành và có gia đình riêng. Hai em là Nguyễn Thị Kim Th1, sinh năm 2006 và Nguyễn Thị Kim H, sinh 2007 đang do bố chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ly hôn bố chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02

em và không yêu cầu mẹ chị cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí với nguyện vọng này, vì thực tế mẹ chị đang điều trị tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ không có khả năng để chăm sóc các em cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và ông Nguyễn Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, khoản 3 Điều 24, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N; Xử cho ông Nguyễn Văn N được ly hôn bà Vũ Thị Th, giao 02 con là Nguyễn Thị Kim Th1 sinh ngày 27/02/2006 và Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 20/03/2007 cho ông N trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: ông N và người giám hộ của bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bà Vũ Thị Th có đăng ký hộ khẩu Th1 ởng trú tại Thôn Tr, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bà Vũ Thị Th là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tòa án đã xác định người giám hộ cho bà Th theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người giám hộ cho bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Sau khi kết hôn vợ chồng ông N, bà Th chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì bà Th phát bệnh phải đi điều trị tại nhiều bệnh viện. Từ năm 2017 bà Th được gia đình đưa về điều trị tại Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cho đến nay và đã có Quyết định tuyên bố bà Th là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quyết định dân sự số 02/2023/QĐDS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên. Thực tế ông N, bà Th đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay và không đem lại hạnh phúc cho nhau. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông N và bà Th thực sự trầm trọng,

đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho ông N được ly hôn bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Ông, bà có 04 con chung, Đối với 02 con chung là Nguyễn Thị Như Phương sinh năm 1998, Nguyễn Thị Phương Th sinh năm 2000 hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng. Đối với Nguyễn Thị Kim Th1 sinh ngày 27/02/2006 và Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 20/03/2007 hiện đang do ông Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, ông Nguyễn Văn N có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy bà Vũ Thị Th là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà Th phải điều trị tại trung tâm điều dưỡng trọn đời, nên việc giao 02 con cho ông N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Bà Th phải điều trị trọn đời tại trung tâm điều dưỡng nên việc ông N không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Phương Th người giám hộ cho bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N được ly hôn bà Vũ Thị Th.

2. Về con chung: Giao 02 con là Nguyễn Thị Kim Th1 sinh ngày 27/02/2006 và Nguyễn Thị Kim H sinh ngày 20/03/2007 cho ông Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Vũ Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001808 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 03-10-2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Đ, huyện ĐạTêh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương